

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt. E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Số TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường, xác định phạm vi, khu vực thi công	Có giải pháp kỹ thuật về tổ chức mặt bằng thi công hợp lý, phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công, hiện trạng các hạng mục công trình đảm bảo điều kiện để tổ chức thi công gói thầu hiệu quả; bố trí các dây chuyên, phạm vi và khu vực thi công trên mặt bằng phù hợp với hiện trạng, đảm bảo điều kiện để tổ chức thi công có hiệu quả. Công tác bố trí, huy động nhân sự, thiết bị và lán trại phục vụ quá trình thi công phù hợp kèm theo thuyết minh, bản vẽ chi tiết	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2	Quy trình, biện pháp thi công và bản vẽ tổ chức thi công các công việc chính của gói thầu	Có thuyết minh đầy đủ quy trình biện pháp thi công và bản vẽ tổ chức thi công các công việc chính của gói thầu phù hợp với TKBVTC và yêu cầu kỹ thuật; đúng với các bản vẽ biện pháp tổ chức thi công, tiến độ đề xuất, theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Biện pháp tổ chức thi công tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành về thi công, nghiệm thu công trình xây dựng	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3	Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công	- Có thuyết minh biện pháp bảo đảm giao thông trong quá trình thi công phù hợp với vị trí xây dựng công trình đảm bảo tính hợp lý - Có bản cam kết không sử dụng xe chở vật liệu, phế thải quá khổ và quá tải trọng cho phép trong quá trình phục vụ thi công gói thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2	Tiến độ thi công		

Số TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1	Thời gian thi công không quá 240 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 240 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công > 240 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện khởi công	Không đạt
2.2	Tính phù hợp a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất và có bản vẽ thể hiện đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a và b	Đạt
	b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công. Trường hợp nhà thầu liên danh thi bản vẽ tiến độ phải thể hiện rõ nội dung công việc và số lượng nhân công huy động của từng thành viên liên danh	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án		
3.1	Biện pháp tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường	Có thuyết minh biện pháp tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp tổ chức quản lý dự án, quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu	Không đạt
3.2	Các biện pháp bảo đảm chất lượng	- Có thuyết minh biện pháp và bản cam kết cung cấp vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình đảm bảo chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có tính khả thi; có bảng kê danh mục các vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình như quy định tại Mục III Chương V của E-HSMT. - Có biện pháp bảo đảm chất lượng cho các cấu kiện, hạng mục đảm bảo tính khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt bảo đảm chất lượng tương xứng đáp ứng đủ các quy định quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3	Bảo đảm điều kiện vệ	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức	Đạt

Số TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	<p>thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp an toàn lao động phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và TKBVTC, chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt; phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn lao động trong thi công xây dựng. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình xây dựng và các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy. 	
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4 Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì			
4.1	Bảo hành công trình	<p>Nhà thầu phải đề xuất kế hoạch, biện pháp thực hiện bảo hành và kèm theo bản cam kết thời gian bảo hành theo nội dung cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với phần xây lắp: Thời gian bảo hành toàn bộ công trình ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng; - Đối với phần thiết bị: Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng nhưng không ít hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất. 	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.2	Thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng trong thời gian bảo hành	<p>Có cam kết nhà thầu phải có mặt để thực hiện bảo hành trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành</p>	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu			
5.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp	Có cam kết nhà thầu không vi phạm các quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trong 03 năm gần đây	Đạt

Số TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đồng tương tự trước đó	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6	Các yếu tố khác		
6.1	Mức độ đáp ứng về nhân sự, thiết bị phục vụ thi công gói thầu	Có cam kết huy động đúng, đầy đủ nhân sự, thiết bị phục vụ thi công gói thầu đã đề xuất trong E-HSDT, sẵn sàng huy động thêm nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, thiết bị phục vụ thi công gói thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng khi có yêu cầu của Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung đã cam kết trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng nếu nhà thầu trúng thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6.2	Mức độ đáp ứng về trách nhiệm của nhà thầu	Có cam kết nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của mình gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu nhà thầu trúng thầu	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết trong bảng được đánh giá là đạt	Đạt
		Có 01 trong các tiêu chuẩn chi tiết trong bảng được đánh giá là không đạt	Không đạt
<u>Ghi chú:</u>			
<p>- Đối với các nội dung yêu cầu cam kết thì phải có bản cam kết riêng ký đóng dấu đại diện hợp pháp của nhà thầu, phải ghi rõ số E-TBMT, tên công trình, gói thầu và chủ đầu tư không chấp nhận các nội dung cam kết nêu trong thuyết minh biện pháp thi công.</p> <p>- Đối với các hợp đồng nguyên tắc thuê nhân sự, thiết bị, cung cấp vật liệu (nếu có) phải ký sau thời điểm phát hành E-HSMT, phải ghi rõ số E-TBMT, tên công trình, gói thầu và kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị ký hợp đồng nguyên tắc để chứng minh hoặc căn cước công dân trong trường hợp thuê của cá nhân.</p>			